

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

TT	Nội dung	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
<b>1</b>	<b>Phạm vi cung cấp</b>		
1.1	Chủng loại và số lượng, xuất xứ (theo quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Đấu thầu, đã sửa đổi, bổ sung tại khoản 26 Điều 1 Luật 90/2025/QH15) yêu cầu tại phạm vi cung cấp hàng hóa	Đúng chủng loại, số lượng, xuất xứ (theo quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Đấu thầu, đã sửa đổi, bổ sung tại khoản 26 Điều 1 Luật 90/2025/QH15) yêu cầu tại phạm vi cung cấp hàng hóa E-HSMT.	Không đúng chủng loại, số lượng, xuất xứ (theo quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Đấu thầu, đã sửa đổi, bổ sung tại khoản 26 Điều 1 Luật 90/2025/QH15) yêu cầu tại phạm vi cung cấp hàng hóa E-HSMT.
1.2	Danh mục hàng hóa, ký mã hiệu chào thầu	Tất cả hàng hóa chào thầu khi chào thầu phải có tên, model hãng sản xuất, nước sản xuất và các thông tin khác có liên quan (nếu có).	Không đáp ứng
1.3	Hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán TTBYT	Có Phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán Trang thiết bị Y tế theo quy định tại Điều 41, Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ, sửa đổi bổ sung tại Khoản 7 Điều 147 Nghị định 96/2023/NĐ-CP; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP; Nghị định 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 và các quy định pháp luật hiện hành.	Không đáp ứng
<b>2</b>	<b>Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa</b>		
2.1	Đặc tính, cấu hình, thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu theo yêu cầu tại Mục 1.2. Chương V. (Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa được xét trên nội dung kê khai tại Bảng chào đáp ứng kỹ thuật, catalogue bản tiếng anh và dịch thuật tiếng Việt, tài liệu kỹ thuật khác do nhà thầu cung cấp trong	Tất cả hàng hóa có đặc tính, cấu hình, thông số kỹ thuật hoàn toàn đáp ứng yêu cầu tại Mục 1.2 Chương V - HSMT	Có từ 01 loại hàng hóa có đặc tính, cấu hình, thông số kỹ thuật không đáp ứng yêu cầu tại Mục 1.2 Chương V - HSMT

	HSĐT).		
2.2	Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hoá	Đáp ứng đầy đủ các nội dung chi tiết như yêu cầu ở Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật	Không đáp ứng đủ các nội dung chi tiết như yêu cầu ở Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật
<b>3</b>	<b>Tính hợp lý của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa</b>		
	Kế hoạch thực hiện và biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa gồm các nội dung chủ yếu sau: nội dung công việc; cách thức tiến hành.	Có đề xuất kế hoạch thực hiện cụ thể và biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa, phù hợp với tiến độ thực hiện.	Không có đề xuất. Hoặc: - Có đề xuất nhưng không cụ thể hoặc nội dung đề xuất hoàn toàn không phù hợp với tiến độ thực hiện.
<b>4</b>	<b>Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì</b>		
	Nhà thầu trình bày mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì	Có đề xuất cam kết đáp ứng yêu cầu về bảo hành, bảo trì theo yêu cầu E-HSMT: Thời gian bảo hành thiết bị tối thiểu $\geq 12$ tháng; Cam kết thời gian cán bộ kỹ thuật sẵn sàng tiếp cận để khắc phục sự cố cho hàng hóa $\leq 24$ giờ kể từ khi nhận được yêu cầu qua điện thoại Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế trong vòng $\geq 08$ năm Có kế hoạch bảo dưỡng định kỳ trong thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất	Không đáp ứng
<b>5</b>	<b>Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường</b>		
	Có cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường	Có cam kết	Không có cam kết
<b>6</b>	<b>Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết</b>		
	Thiết bị được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết.	Có bản cam kết thiết bị được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường hoặc có đề xuất biện pháp giải quyết.	Không đáp ứng
<b>7</b>	<b>Các yếu tố về điều kiện thương mại, đào tạo, chuyển giao công nghệ</b>		
	Thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao nhưng	Có cam kết	Không có cam kết

	không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền nhưng nguyên nhân không phải do lỗi bên mời thầu.		
	Về đào tạo, chuyển giao công nghệ cho người sử dụng thành thạo	Có kế hoạch đào tạo, chuyển giao công nghệ, hướng dẫn sử dụng thiết bị dự thầu hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp	Không có kế hoạch đào tạo chuyển giao, hướng dẫn sử dụng hoặc có kế hoạch nhưng không phù hợp với tiến độ cung cấp
<b>8</b>	<b>Tiến độ cung cấp hàng hóa</b>		
	Tiến độ cung cấp hàng hóa	≤ 90 ngày	Không đáp ứng
<b>9</b>	<b>Uy tín của nhà thầu</b>		
	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu có cam kết từ ngày 01/01/2023 đến ngày có thời điểm đóng thầu không có hợp đồng cung cấp hàng hóa vi phạm theo quy định tại khoản 3, 5, 6 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 (Đối với hợp đồng không hoàn thành do lỗi của nhà thầu: Nhà thầu phải có <02 hợp đồng)	Một trong các trường hợp sau: 1. Không có cam kết 2. Có cam kết nhưng không đầy đủ nội dung như yêu cầu 3. Có tài liệu chứng minh từ ngày 01/01/2023 đến ngày có thời điểm đóng thầu nhà thầu có hợp đồng cung cấp hàng hóa vi phạm theo quy định tại khoản 3, 5, 6 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 (Đối với hợp đồng không hoàn thành do lỗi của nhà thầu: Nhà thầu có ≥ 02 hợp đồng)
<b>10</b>	<b>Yêu cầu khác</b>		
	Có cam kết đáp ứng yêu cầu tại 1.2.1. Yêu cầu chung và mục 3 chương V E-HSMT	Có cam kết	Không có cam kết
	<b>KẾT LUẬN</b>	<b>ĐẠT</b> (Khi tất cả các yêu cầu chi tiết được đánh giá là “Đạt”)	<b>KHÔNG ĐẠT</b> (Khi có bất kỳ 01 tiêu chí chi tiết được đánh giá là “Không đạt”)

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

Chọn phương pháp đánh giá về giá: Phương pháp giá thấp nhất  
Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.